

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 443/TTr-SNV ngày 08/5/2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC và CDS tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NCKS.

I:\Dropbox\CÔNG2024\QĐ\SNV\145-QĐ trích nhiệm NDD-CCHC.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

## QUY ĐỊNH

Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan  
hành chính nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt cơ quan, đơn vị, địa phương) trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Cấp phó của người đứng đầu, người được giao quyền hoặc phụ trách chịu trách nhiệm như người đứng đầu đối với các lĩnh vực công tác cải cách hành chính được phân công trực tiếp phụ trách hoặc được ủy quyền thực hiện.

#### Điều 3. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- Kết quả đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương là một trong những căn cứ đánh giá phân loại chất lượng cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.
- Nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính.

#### Điều 4. Nguyên tắc xác định trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính

- Việc xem xét, xác định trách nhiệm người đứng đầu phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Trong trường hợp người đứng đầu đã thực hiện hết trách nhiệm và các biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong thực hiện cải cách hành chính nhưng vẫn xảy ra tồn tại, khuyết điểm thì được xem xét giảm nhẹ hoặc miễn trách nhiệm.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính là một trong những căn cứ đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức mức độ hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, địa phương và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 5. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hằng năm theo quy định, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, **kế hoạch cải cách hành chính của cấp trên quản lý trực tiếp đối với cơ quan ngành dọc (nếu có)** và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch hằng năm của tỉnh, **kế hoạch cải cách hành chính của cấp trên quản lý trực tiếp đối với cơ quan ngành dọc (nếu có)** và của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kiểm tra công tác cải cách hành chính

a) Hằng năm, ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính để đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trực thuộc; xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra và theo dõi, đôn đốc khắc phục các hạn chế, tồn tại sau kiểm tra.

b) Chủ động phối hợp với đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

a) Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhằm phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp.

b) Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành và thông tin hoạt động về cải cách hành chính trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Về thực hiện chế độ thông tin báo cáo

a) Thực hiện chế độ báo cáo về cải cách hành chính bảo đảm đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định.

b) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện.

#### 5. Xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm

a) Đánh giá kết quả, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Trên cơ sở kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm do cơ quan có thẩm quyền công bố, tổ chức phân tích các tiêu chí thành phần, nguyên nhân, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời chỉ đạo triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

6. Thực hiện các giải pháp về chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính như: phân công lãnh đạo, tổ chức, công chức phụ trách từng lĩnh vực cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm bố trí kinh phí cho công tác cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương giao theo lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi.

### **Điều 6. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

1. Tham mưu, xây dựng, góp ý văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 7. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính**

1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính: hằng năm, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

#### 2. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định. Chủ động nghiên

cứu, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; tham mưu, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Trung ương.

b) Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, **cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp đối với các cơ quan ngành dọc** phê duyệt; kiến nghị, xử lý kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

### 3. Công bố, công khai thủ tục hành chính

a) Thường xuyên thông kê, cập nhật để trình công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính khi quy định pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính có sự thay đổi.

b) Tổ chức niêm yết công khai, đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, niêm yết công khai địa chỉ email, số điện thoại của lãnh đạo theo quy định.

4. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, những nhiều, gây khó khăn, phiền hà trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

5. Tổ chức thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Định kỳ, ít nhất 01 năm/01 lần tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính và tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp.

### 7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

a) Bố trí công chức, viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (*Đối với ngành dọc, thực hiện theo đặc thù của từng đơn vị*).

b) Có 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; đảm bảo số lượng hồ sơ được giải quyết đúng hạn đạt trên 95% (*Đối với ngành dọc, thực hiện theo đặc thù của từng đơn vị*).

c) Nghiêm túc thực hiện gửi Thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi đề xảy ra các hành vi vi phạm quy định về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

1. Thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.
2. Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức biên chế, số người làm việc hiện có của cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc; xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.
3. Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị, địa phương.
4. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp do Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

### **Điều 9. Cải cách chế độ công vụ**

1. Cập nhật, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện bố trí công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.
2. Thực hiện quản lý công chức, viên chức (*tuyển dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi thăng hạng...*) theo đúng quy định và tổ chức đánh giá, xếp hạng chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.
4. Tập trung chuẩn hoá, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định.

### **Điều 10. Cải cách tài chính công**

1. Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị đúng quy định của Nhà nước
  - a) Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm đúng quy định hiện hành.
  - b) Sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và đúng quy định hiện hành.
  - c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

d) Thực hiện chế độ công khai tài chính đúng theo quy định.

2. Thực hiện công tác quản lý tài chính, sử dụng tài sản công đúng quy định, bảo đảm cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả. Xử lý các sai phạm về quản lý, sử dụng tài sản công sau thanh tra, kiểm tra; thực hiện đúng quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định.

4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý sử dụng tài sản công; quy chế dân chủ; chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định hiện hành của nhà nước.

### **Điều 11. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

1. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Triển khai thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương (*đến cấp xã*), giữa lãnh đạo và công chức, viên chức; tăng cường trao đổi văn bản, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử và thực hiện nghiêm quy định về an toàn, bảo mật hệ thống thông tin.

3. Hoàn thiện Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân.

4. Triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với những thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền công bố.

## **Chương III**

### **ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**Điều 12. Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu**

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính được căn cứ vào kết quả xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương tương ứng hằng năm, cụ thể:



a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định tại Chương II Quy định này và có kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 90% trở lên theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền; đồng thời có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hẹn dưới 5%.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định tại Chương II Quy định này và có kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 80% đến dưới 90% theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền; đồng thời có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hẹn dưới 5%.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính phải thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu các nội dung được quy định tại Chương II Quy định này và có kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 65% đến dưới 80% theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính khi thực hiện không đầy đủ, chưa đạt yêu cầu một số nội dung được quy định tại Chương II Quy định này và có kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt dưới 65% theo Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

**Điều 13. Thời điểm và thẩm quyền đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính**

1. Thời điểm đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện hằng năm, ngay sau khi có Quyết định phê duyệt, công bố Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền đánh giá, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý các Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị xã hoặc người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **Điều 14. Xử lý trách nhiệm**

Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu là một trong các cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời là một trong những tiêu chí để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cán bộ, công chức hằng năm.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

##### **1. Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính.

c) Tổng hợp và đề xuất khen thưởng đối những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hoặc đề xuất xử lý trách nhiệm đối với cá nhân để xảy ra vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

##### **2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương**

a) Quán triệt, triển khai Quy định này cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện nghiêm túc nội dung của văn bản này.

b) Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

c) Định kỳ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) kết quả triển khai thực hiện.

#### **Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập; các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản phản ánh về Sở Nội vụ đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---